TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **45**/2026/ HNGĐ -ST
Ngày 17/6/2026
"V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Đức

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Thị Oanh; Ông Lý Viết Chấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhị - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Phạm Trần Duy Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 17/6/2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 133/2026/TLST-HNGĐ, ngày 16/3/2026, về việc "Kiện ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/5/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 32/2026/QĐST-HNGĐ ngày 29/5/2026, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị Hồng S, sinh ngày 29/12/1989 - *(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*

CCCD số 066189009… cấp ngày 07/01/2026

Địa chỉ: Thôn Th, xã K, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Ông Mai Văn H, sinh ngày 30/7/1986 - *(Vắng mặt)*

CCCD số 066086003… cấp ngày 29/5/2023

Địa chỉ: Thôn Th, xã K, tỉnh Đắk Lắk; Địa chỉ liên lạc: 22/6 KP4 phường H, Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

**** Ý kiến của nguyên đơn - Bà Hoàng Thị Hồng S:***

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Mai Văn H yêu nhau trên cở sở tình yêu tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện P, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã K, tỉnh Đắk Lắk) vào ngày 15/6/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó thì vợ

chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, nên thường xuyên xảy ra cãi vã, xích mích. Nay tôi thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể kéo dài. Do đó tôi có nguyện vọng và cương quyết xin được ly hôn với ông Mai Văn H.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống chúng tôi có 03 con chung cháu Mai Hoàng Bảo L, sinh ngày 13/8/2011; cháu Mai Hoàng Bảo M, sinh ngày 21/01/2014 và cháu Mai Hoàng Bảo H, sinh ngày 20/11/2021. Tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục 03 con chung cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

**** Ý kiến của bị đơn - Ông Mai Văn H:***

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và bà Hoàng Thị Hồng S yêu nhau trên cở sở tình yêu tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện P, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã K) vào ngày 15/6/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó thì vợ chồng có đôi lúc phát sinh mâu thuẫn nhưng bà S xin ly hôn thì tôi không đồng ý.

Đề nghị Toà án phân tích, hoà giải cho vợ tôi để gia đình đoàn tụ. Trường hợp vợ tôi cương quyết ly hôn thì tôi không năn nỉ; Đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống chúng tôi có 03 con chung cháu Mai Hoàng Bảo L, sinh ngày 13/8/2011; cháu Mai Hoàng Bảo M, sinh ngày 21/01/2014 và cháu Mai Hoàng Bảo H, sinh ngày 20/11/2021. Do tôi không đồng ý ly hôn nên không yêu cầu giải quyết về con chung (nếu giải quyết phân chia tài sản, con cái rõ ràng thì tôi đồng ý ly hôn).

Trường hợp nếu Toà án giải quyết ly hôn thì tôi có nguyện vọng nuôi 03 con chung (Bảo L, Bảo M, Bảo H) cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung và nợ chung: Hiện tại chưa giải quyết; Nếu vợ tôi cương quyết ly hôn thì tự phân chia xong cho rõ ràng; Nếu không thoả thuận được thì tôi sẽ làm đơn khởi kiện nộp cho Toà án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk phát biểu:

- Về tố tụng: Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án; xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự; việc thu thập chứng cứ, trình tự giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Trong quá trình thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Qua các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Bộ luật tố

tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Bà Hoàng Thị Hồng S, cho bà Hoàng Thị Hồng S được ly hôn với ông Mai Văn H;

Về con chung: Giao 03 con chung là cháu Mai Hoàng Bảo L, sinh ngày 13/8/2011; cháu Mai Hoàng Bảo M, sinh ngày 21/01/2014 và cháu Mai Hoàng Bảo H, sinh ngày 20/11/2021 cho bà Hoàng Thị Hồng S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi);

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả thẩm tra công khai các tài liệu, chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ hồ sơ vụ án, nội dung khởi kiện của nguyên đơn - Bà Hoàng Thị Hồng S là tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn và nuôi con, thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn - bà S có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn - ông H đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án là phù hợp.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị Hồng S và ông Mai Văn H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện P, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã K, tỉnh Đắk Lắk) vào ngày 15/6/2011, là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Bà S xác định: Quá trình chung sống hôn nhân phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã, xích mích. Bà S nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể kéo dài. Do đó đến nay bà S có nguyện vọng và cương quyết xin được ly hôn với ông H.

Quá trình xác minh địa phương tại thôn Nam Thắng, xã Ea Knuếc, tỉnh Đắk Lắk thể hiện: Về tình trạng quan hệ hôn nhân của bà S và ông H thì quá trình sinh sống tại địa phương, bà S và ông H có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân cụ thể như thế nào thì địa phương không nắm rõ được; Về điều kiện kinh tế thì bà S có làm rẫy do bố mẹ đẻ của bà S cho nên có thu nhập ổn định, còn ông H thì làm lao động tự do,

thu nhập cụ thể như thế nào thì địa phương không nắm được; Hiện tại bà S đang trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa bà S và ông H là trầm trọng kéo dài, bà S đã nộp đơn khởi kiện đề nghị giải quyết ly hôn và cương quyết ly hôn với ông H, cuộc sống vợ chồng bà S - ông H không thể hàn gắn, đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó bà S yêu cầu Toà án giải quyết cho ly hôn với ông H là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[3.2] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung*:*

Bà Hoàng Thị Hồng S và ông Mai Văn H có 03 con chung là cháu Mai Hoàng Bảo L, sinh ngày 13/8/2011; cháu Mai Hoàng Bảo M, sinh ngày 21/01/2014 và cháu Mai Hoàng Bảo H, sinh ngày 20/11/2021.

Khi ly hôn, nguyện vọng của bà S là được chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung là cháu Bảo L, Bảo M, Bảo H. Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện các cháu Bảo L, Bảo M, Bảo H đều đang chung sống với bà S; cháu Bảo H, sinh năm 2021 còn nhỏ nên cần sự chăm sóc của mẹ là bà S; còn các cháu Bảo L, Bảo M đều có nguyện vọng muốn ở với mẹ là bà S nên cần tôn trọng ý kiến của các cháu. Đồng thời quá trình giải quyết vụ án và xác minh địa phương thể hiện bà S có chỗ ở và thu nhập ổn định, có thời gian, điều kiện chăm sóc, giáo dục con. Do đó để đảm bảo sự ổn định về tâm sinh lý, về nơi ở, môi trường sống, nơi học hành… để các cháu Bảo L, Bảo M, Bảo H được chăm sóc, nuôi dưỡng tốt nhất và phát triển đầy đủ cả thể chất lẫn tinh thần và xét nguyện vọng của bà S là phù hợp nên cần giao các cháu Bảo L, Bảo M, Bảo H cho bà S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Đối với ông Mai Văn H không cung cấp đầy đủ tài liệu để xác định về việc làm, thu nhập, thời gian, điều kiện chăm sóc, giáo dục con… nên không có căn cứ để chấp nhận nguyện vọng nuôi 03 con chung. Sau khi ly hôn, ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom và có thể tự nguyện cấp dưỡng, chu cấp cho các con chung. Ngoài ra, ông H cũng có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con nếu bà S không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc ông H bà S thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phù hợp với lợi ích của con.

[3.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Hoàng Thị Hồng S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét, giải quyết.

[3.4] Về tài sản chung: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - bà S không yêu cầu Tòa án giải quyết; Bị đơn - ông H có ý kiến gửi cho Toà án nhưng không nộp đơn khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung và không cung cấp tài liệu chứng cứ kèm theo. Do đó Tòa án không xem xét giải quyết.

Trường hợp sau khi ly hôn, ông H bà S có quyền tự thỏa thuận, quyết định việc phân chia tài sản chung, công sức đóng góp...; Nếu không tự thỏa thuận được thì các đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác khi có đơn yêu cầu và tài liệu chứng cứ kèm theo.

[3.5] Về nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để giải quyết.

[4] Về án phí: Nguyên đơn - Bà Hoàng Thị Hồng S phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[5] Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk tại phiên tòa là có căn cứ và đúng pháp luật nên HĐXX cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 220; khoản 2 Điều 227, Điều 228; Điều 235; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82, Điều 83 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng: Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Bà Hoàng Thị Hồng S về ly hôn, nuôi con chung;

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị Hồng S được ly hôn với ông Mai Văn H;

2. Về con chung:

2.1. Giao 03 con chung là cháu Mai Hoàng Bảo L, sinh ngày 13/8/2011; cháu Mai Hoàng Bảo M, sinh ngày 21/01/2014 và cháu Mai Hoàng Bảo H, sinh ngày 20/11/2021 cho bà Hoàng Thị Hồng S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi)

Ông Mai Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Tuy nhiên, ông Mai Văn H không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Bà Hoàng Thị Hồng S phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về Hôn nhân và gia đình, được khấu trừ trong số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu số 0002475 ngày 12/3/2026.

Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 4-Đắk Lắk;
- THADS Đắk Lắk;
- UBND xã Ea Knuếc, T.Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu: HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Văn Đức